

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó giáo sư

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒ ; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Vật lý; Chuyên ngành: Vật lý nguyên tử, hạt nhân

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Võ Hồng Hải

2. Ngày tháng năm sinh: 24/08/1975; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Phường.7, Quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 158/28 Nguyễn Văn Đậu, Phường.7, Quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Trường đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM, 227 Nguyễn Văn Cừ, P.4, Q.5, TpHCM

Điện thoại nhà riêng: 0903830100; Điện thoại di động: 0903830100;

E-mail: vhhai@hcmus.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 11/1999 đến 04/2005: Giảng viên tại Trường đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM

Từ 04/2005 đến 10/2008: Nghiên cứu sinh tại ĐH. Osaka, Nhật Bản

Từ 11/2008 đến 06/2025: Phó trưởng phòng, phòng Quan hệ Đối ngoại; giảng viên tại Trường đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM

Chức vụ hiện nay: Phó trưởng phòng, phòng Quan hệ Đối ngoại; giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng phòng, phòng Quan hệ Đối ngoại

Cơ quan công tác hiện nay: Trường đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM

Địa chỉ cơ quan: 227 Nguyễn Văn Cừ, P.4, Q.5, TpHCM

Điện thoại cơ quan: 2862884499

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 01 tháng 09 năm 1999, số văn bằng: TB B 151912, ngành: Vật lý, chuyên ngành: Vật lý Ứng dụng

Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 12 tháng 06 năm 2004, số văn bằng: TM: 00332/71KH2, ngành: Quang học, chuyên ngành: Quang học

Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS [5] ngày 25 tháng 09 năm 2008, số văn bằng: 22449, ngành: Vật lý, chuyên ngành: Vật lý hạt nhân

Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Đại học Osaka, Nhật Bản.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Vật lý

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Chuyên môn:

+ Phương pháp/Kỹ thuật ghi đo bức xạ hạt nhân;

+ Phóng xạ môi trường; bức xạ vũ trụ; bức xạ thứ cấp sinh ra từ các máy gia tốc xạ trị;

+ Mô phỏng vận hành nhà máy điện hạt nhân.

- Hướng nghiên cứu cụ thể hiện nay:

+ Hướng phát triển các hệ ghi đo bức xạ hạt nhân.

+ Hướng nghiên cứu về bức xạ môi trường, bức xạ vũ trụ, bức xạ thứ cấp sinh ra từ máy gia tốc xạ trị.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 1 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 6 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận án ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 2 cấp Bộ; 2 cấp Cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 50 bài báo khoa học, trong đó 17 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 1, trong đó 1 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
Không có			

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Thực hiện công tác giảng dạy đại học và sau đại học.
- Thực hiện hướng dẫn đề tài khóa luận tốt nghiệp, thạc sĩ và tiến sĩ.
- Thực hiện công tác nghiên cứu khoa học thông qua thực hiện các đề tài, cũng như tham gia báo cáo tại các hội nghị khoa học trong và ngoài nước; và công bố báo cáo trên các tạp chí trong và ngoài nước.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 22 năm 02 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn	Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp	Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số
----	---------	---------------------------	------------------------------------	--------------------------------	------------------------------------	--

		Chính	Phụ		ĐH đã HD	ĐH	SDH	giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
1	2019-2020			1	1	253	20	273 / 487,18 / 270
2	2020-2021				3	253	65	318,1 / 497,95/ 270
3	2021-2022			3	4	394	65	459 / 618,15 / 270
03 năm học cuối								
4	2022-2023				10	532	65	597,7 / 740,71 / 270
5	2023-2024				6	337	65	402,5 / 609,02 / 270
6	2024-2025					377	45	422,9 / 590,46 / 300

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Nhật Bản năm 2008

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ anh văn (tương đương trình độ C)

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Lữ Thế Đăng		X	X		01/2018 đến 08/2018	Trường ĐH.KHTN, ĐHQG-HCM	19/07/2021
2	Nguyễn Thị Vân Anh		X	X		01/2018 đến 08/2018	Trường ĐH.KHTN, ĐHQG-HCM	28/02/2020
3	Võ Thị Hải Nhật		X	X		03/2020 đến 11/2020	Trường ĐH.KHTN, ĐHQG-HCM	26/3/2021
4	Trần Thị Thanh Vinh		X	X		06/2022 đến 11/2022	Trường ĐH.KHTN, ĐHQG-HCM	26/04/2023
5	Phan Thanh Xuân		X	X		06/2022 đến 11/2022	Trường ĐH.KHTN, ĐHQG-HCM	26/04/2023
6	Trần Ngọc Tiến Phát		X	X		06/2022 đến 11/2022	Trường ĐH.KHTN, ĐHQG-HCM	12/9/2023

7	Nguyễn Quốc Hùng	X		X		09/2012 đến 09/2015	Trường ĐH.KHTN, ĐHQG- HCM	08/5/2019
---	------------------	---	--	---	--	---------------------------	------------------------------------	-----------

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Thực tập chuyên đề Vật lý Y khoa	GT	ĐHQG- TpHCM, năm 2024	10	VC	(7-12; 30-34)	1289/QĐ-KHTN

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Phát triển các detector hạt nhân công nghệ cao - ứng dụng trong ghi đo bức xạ hạt nhân	CN	B2022- 18-01, cấp Bộ	08/02/2022 đến 08/02/2024	(21/11/2024)/- Tốt
2	Nghiên cứu xây dựng dự án đào tạo phát triển nguồn nhân lực hạt nhân tại Đại học Quốc Gia TP.HCM	CN	B2010- 18-04, cấp Bộ	16/04/2010 đến 16/04/2011	(01/10/2015) /- Đạt

3	Nghiên cứu xác định suất liều chiếu tổng và riêng phần sử dụng detector NaI(Tl) 7,6cm x 7,6cm, ứng dụng trong phân tích phóng xạ môi trường	CN	T2021-44, cấp Cơ sở	09/08/2021 đến 09/08/2022	(30/09/2024)-Đạt
4	Nghiên cứu xây chương trình đào tạo nguồn nhân lực cho nhà máy điện hạt nhân tại Ninh Thuận	CN	T2009-18, cấp Cơ sở	16/02/2009 đến 16/02/2010	(28/12/2015)/- tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	MOON for spectroscopic studies of double beta decays and the present status of the MOON-1 prototype detector	13	Không	Journal of Physics: Conference Series	- Scopus <i>IF</i> : <i>Q3</i>	13	39 350-352	05/2006
2	Study of statistical and non-statistical components of energy resolution for high-sensitive beta camera	5	Không	IEEE Nuclear Science Symposium Conference Record	- Scopus		2 1170-1174	11/2006

3	In-air micro-PIGE measurement system for fluorine analysis of the tooth	5	Không	Nuclear Instruments and Methods B	Nuclear Instruments and Methods B - ISI IF: IF ~1.4, Q3		260, 1, 2070212	07/2007
4	Multilayer Scintillator Responses for Mo Observatory of Neutrino Experiment Studied Using a Prototype Detector MOON-1	9	Không	Journal of the Physical Society of Japan	Journal of the Physical Society of Japan - ISI IF: Q2	13	76, 11, 114201	11/2007
5	Energy Resolution of Plastic Scintillation Detector for Beta Rays	9	Có	IEEE Transactions on Nuclear Science	IEEE Transactions on Nuclear Science - ISI IF: IF~1.8, Q2	4	55, 6, 3717–3724	12/2008
6	The MOON-1 detector construction and the study of backgrounds from radioactive isotopes	13	Không	Journal of Physics: Conference Series	- Scopus		39 361-361	06/2006
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
7	Energy resolution of plastic scintillator	5	Có	Nuclear Science and Technology			3, 26–31	06/2009

8	Investigating the BiPo decay with FADC 500 MHz	8	Không	Science and Technology Journal, National University-HCMC			12, 17, 22–28	11/2009
9	Development of cosmic ray measurement system using plastic scintillators	4	Không	Proceedings of 1st CLV Conference / VNU-HCM Publishing House			369–372	03/2010
10	Measurement of Bi-Po decay in Thorium decay chain	6	Không	Proceedings of 1st CLV Conference / VNU-HCM Publishing House			310–314	03/2010
11	Energy resolution for electron and proton	5	Có	Nuclear Science and Technology			1, 7–14	03/2011
12	Cosmic ray angular distribution employing plastic scintillation detectors and Flash-ADC/FPGA-based readout systems	3	Có	Kerntechnik	Kerntechnik - ISI IF: Q3	2	77, 6, 462–464	12/2012
13	Khảo sát sự cố máy bơm vòng sơ cấp ngừng hoạt động trong lò phản ứng nước áp lực WWER – 1000	2	Không	Hội nghị KH&CN hạt nhân toàn quốc lần thứ 10				08/2013

	bảng phần mềm mô phỏng WWER – 1000							
14	Development of muon-lifetime apparatus using plastic scintillation detectors and readout electronic of FLASH-ADC/FPGA technology	2	Có	Hội nghị KH&CN hạt nhân toàn quốc lần thứ 10				08/2013
15	Results in studying LOCA accidents using PCTTRAN-2 LOOP and WWER-1000 simulators	1	Có	IAEA Technical Meeting / Vienna, Austria				05/2014
16	Development of gamma spectroscopy employing NaI(Tl) detector 3inch x 3inch and readout electronic of flash-ADC/FPGA based technology	3	Có	Kerntechnik	Kerntechnik - ISI IF: Q3		80, 2, 180–183	12/2015
17	Discrimination of cosmic-ray in scintillation	4	Không	Nuclear Science and Technology			5, 3, 32–37	06/2015

	region and light-guide for plastic scintillation detectors using 5GSPS readout system							
18	Xây dựng hệ đo quan trắc phóng xạ môi trường sử dụng đầu dò suất liều inspector và hệ điện tử FPGA	3	Không	Tạp chí Phát triển KH&CN – ĐHQG-TPHCM			18, 4, 29–35	09/2015
19	A low background gamma ray spectrometer with antic cosmic shielding	4	Không	Communications in Physics			26, 1, 93–97	04/2016
20	Phân tách thành phần bức xạ vũ trụ cho detector nhấp nháy kích thước lớn sử dụng thiết bị số hóa DRS-4 (2GSPS)	4	Không	Journal of Science, Natural Sciences and Technology			14, 12, 29–38	12/2017
21	Phát triển các hệ thống trigger, DAQ cho các hệ đo ghi nhận bức xạ hạt nhân sử dụng công nghệ nhúng FPGA	3	Có	Science & Technology Development			20, 4, 197–204	10/2017
22	Investigation of cosmic-ray	3	Không	Applied Radiation and Isotopes	Applied Radiation and	11	121 87–90	03/2017

	induced background of Germanium gamma spectrometer using GEANT4 simulation				Isotopes - ISI <i>IF: IF ~1.4, Q2</i>			
23	A new method of PSD technique on charge integration ratio to improve neutron/gamma discrimination in low-energy region for EJ-299-33 plastic scintillation detector	7	Có	IEEE NPSS Real Time Conference				06/2018
24	COMET Phase-I technical design report	222	Không	COMET Phase-I technical design report	COMET Phase-I technical design report - ISI <i>IF: IF ~3.5, Q2</i>	120	2020, 3 (033C01), 1-120	03/2020
25	Optimization of PSD technique on charge integration ratio to improve neutron/gamma discrimination for EJ-276 plastic	4	Có	The 22nd IEEE NPSS Real Time Conference				10/2020

	scintillation detector							
26	International school for radiation measurements in Asia	2	Không	EPJ Web of Conferences	- ISI		225, 10004	01/2020
27	Modeling Respiratory Signals by Deformable Image Registration on 4DCT Lung Images	5	Không	BioMed Research International	BioMed Research International - ISI <i>IF: IF ~3.0, Q2</i>		2021, 6654247, 1-15	01/2021
28	Scintillation detectors for fast neutron/gamma discrimination using PSD technique on charge integration ratio	5	Có	Workshop on New Trends in Nuclear Physics Detectors				10/2021
29	Xác định năng lượng chùm electron trong máy gia tốc tuyến tính xạ trị Primus hpd ở mức phát photon 15 MV bằng phần mềm mô phỏng GATE/GEANT4	6	Có	Hội nghị KH&CN Hạt nhân toàn quốc lần thứ 14			183-190	12/2021
30	Alpha/gamma discrimination	3	Không	The 7th CASEAN, Hanoi & Vinh				10/2021

	with plastic scintillator detector of EJ-276							
31	Radiation exposure for the population living around the coal-fired power plant complexes in Vietnam	8	Không	Journal of Radioanalytical and Nuclear Chemistry	Journal of Radioanalytical and Nuclear Chemistry - ISI <i>IF: IF ~1.1, Q3</i>	3	194, 8, 561	11/2022
32	Total annual effective dose and health risk due to intake of natural radionuclides of some vegetables cultivated in suburban Ho Chi Minh City, Vietnam	5	Không	Journal of Radioanalytical and Nuclear Chemistry	Journal of Radioanalytical and Nuclear Chemistry - ISI		331 2359–2367	11/2022
33	Điều tra và đánh giá phơi nhiễm xạ xung quanh nhà máy nhiệt điện than ở thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	7	Không	Tạp chí Phát triển KH&CN – KHTN			6, 1, 1837–1845	02/2022
34	Ambiguities from nuclear interactions in the $^{12}\text{C}(p,2p)^{11}\text{B}$ reaction	6	Không	Communications in Physics			32, 2, 117–132	03/2022

35	Development of apparatus for mean-lifetime measurement of cosmic-ray muons using plastic scintillation detectors and FLASH-ADC/FPGA-based readout electronics	2	Có	Science & Technology Development Journal			26, 1, 2645–2651	04/2023
36	Effects of the single-particle overlap function on the $^{16}\text{O}(p,2p)^{15}\text{N}$ Reaction	2	Không	Science & Technology Development Journal			26, 2, 2838–2847	07/2023
37	Sensitivity of secondary particle emission to hadronic physics models in GATE/Geant4 proton therapy simulations at 100 MeV	3	Không	Science & Technology Development Journal			26, 3, 2930–2936	09/2023
38	Prototype of online real-time system for radiation dose monitoring	8	Có	The 8th Int. Conf. on Applied & Engineering Physics				10/2023
39	Đánh giá neutron thứ cấp	6	Có	Tạp chí Ung Thư học			77, 7–14	12/2024

	trong phòng xạ trị sinh ra từ máy gia tốc tuyến tính y tế hoạt động mức phát photon 15 MV							
40	Contributions of cosmic-ray components to the HPGe gamma spectrometer background spectrum within the 0°–45° Zenith angle range	4	Có	Radiation Measurements	Radiation Measurements - ISI <i>IF: IF</i> ~2.5, <i>Q2</i>		179 107322	10/2024
41	Zenith angle dependence on cosmic-ray background in HPGe gamma spectrometers by using GEANT4 simulation	5	Có	Applied Radiation and Isotopes	Applied Radiation and Isotopes - ISI <i>IF: IF ~1.5, Q3</i>		211, 111418	06/2024
42	Development of an FPGA-Based Pulse-Height Analyzer for scintillation Detectors in Gamma Energy Spectroscopy	1	Có	IEEJ Transactions on Electrical and Electronic Engineering	IEEJ Transactions on Electrical and Electronic Engineering - ISI <i>IF: Q3</i>		19 1737– 1742	03/2024

43	Development and implementation of a wireless real-time radiation monitoring system for LINAC beam delivery monitoring	3	Không	Science & Technology Development Journal			27, 2, 3482–3488	06/2024
44	Secondary neutrons induced from a medical proton accelerator in a water phantom	4	Không	Brazilian Journal of Development			10, 4, 1-10	04/2024
45	Determination of ambient individual exposure dose rate in the Chau Thoi Mountain, southern Vietnam, using a NaI(Tl) detector	5	Có	Int. Conf. on Radiation Applications RAP.24				06/2024
46	Determination of initial electron beam profile in the 15MV Siemens Primus medical linear accelerator by GATE/GEANT4	7	Có	Int. Conf. on Radiation Applications RAP.24				04/2024

	simulation toolkit							
47	Development of FPGA-Based Nuclear Electronics Using NI MyRIO Hardware for Small-Scale Radiation Detector Systems	5	Có	IEEE Transactions on Nuclear Science	IEEE Transactions on Nuclear Science - ISI <i>IF: IF ~1.7, Q2</i>		72, 3, 380–384	03/2025
48	Enhancing Neutron/Gamma Discrimination in the Low-Energy Region for EJ-276 Plastic Scintillation Detector Using Machine Learning	7	Có	IEEE Transactions on Nuclear Science	IEEE Transactions on Nuclear Science <i>IF: IF ~1.7, Q2</i>		72, 3, 225–230	03/2025
49	Evaluation of heavy metal content in agricultural soil samples in the Mekong Delta region, VietNam and human health risks	6	Không	Environ Geochem Health	Environ Geochem Health - ISI <i>IF: IF ~3.2, Q2</i>		47, 170, 1-22	04/2025
50	Impacts of Geant4 hadronic physics models	3	Không	Radiation Physics and Chemistry	Radiation Physics and		229, 112451	01/2025

	on secondary particle productions in proton therapy simulations				Chemistry - ISI IF: IF ~2.9, Q2			
--	---	--	--	--	------------------------------------	--	--	--

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 7 ([12] [16] [40] [41] [42] [47] [48])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
----	---	--------------------------------	--	------------------------------------	---------------------------------	---------

Không có	
----------	--

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

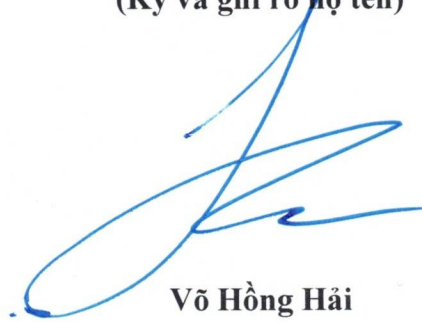
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 06 năm 2025

**Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)**

A handwritten signature in blue ink, consisting of a large, stylized 'H' followed by a horizontal stroke and a small loop at the end.

Võ Hồng Hải